

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1452/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị hủy bỏ, bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 51/TTr-SXD ngày 13/8/2014 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 48/TTr-STP ngày 29/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành và bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 11/9/2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính
A. TTHC MỚI BAN HÀNH	
I. Lĩnh vực Xây dựng	
1	Thủ tục Tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
2	Thủ tục Cấp Giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ

2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Xây dựng			
1	T-PYE-154117-TT	Thủ tục Đăng ký Văn phòng điều hành công trình của nhà thầu nước ngoài	Thông tư số 01/2012/TT-BXD ngày 08/5/2012 của Bộ Xây dựng
2	T-PYE-208161-TT	Thủ tục Đăng ký bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực Xây dựng

1. Thủ tục Tiếp nhận bản công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ theo trình tự sau:

- + Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;
- + Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

- + Nộp giấy biên nhận;
- + Nộp lệ phí;
- + Nhận Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30; chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

- Bản công bố hợp quy (Phụ lục II, Mẫu 2).
- Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật).
- Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp kèm theo mẫu dấu hợp quy của tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp cho tổ chức, cá nhân.

Lưu ý: Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.

b) Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh (bên thứ nhất), hồ sơ công bố hợp quy bao gồm:

- Bản công bố hợp quy (Phụ lục II, Mẫu 2).
- Bản sao y bản chính giấy tờ chứng minh về việc thực hiện sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân công bố hợp quy (Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác theo quy định của pháp luật).

- Quy trình sản xuất kèm theo kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng, áp dụng (Phụ lục II, Mẫu1) và kế hoạch giám sát hệ thống quản lý (áp dụng cho trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy chưa được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 22000, HACCP...).

- Bản sao y bản chính Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý còn hiệu lực (áp dụng cho trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy được tổ chức chứng nhận đã đăng ký cấp Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn về hệ thống quản lý ISO 9001, ISO 22000, HACCP...).

- Bản sao y bản chính Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức thử nghiệm đã đăng ký.

- Báo cáo đánh giá hợp quy (Phụ lục II, Mẫu 5) kèm theo mẫu dấu hợp quy (Phụ lục I) và các tài liệu có liên quan.

Lưu ý: Trong quá trình xem xét hồ sơ, nếu cần thiết sẽ xem xét, đối chiếu với bản gốc hoặc yêu cầu bổ sung bản sao có công chứng.

1.4 Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, nhập khẩu các sản phẩm vật liệu xây dựng theo quy định bắt buộc phải công bố hợp quy.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh Phú Yên.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Quản lý Chất lượng và Vật liệu xây dựng – Sở Xây dựng.

D: Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của Sở Xây dựng.

1.8. Lệ phí: 150.000đ/1 trường hợp.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Kế hoạch kiểm soát chất lượng; Bản công bố hợp quy; Báo cáo đánh giá hợp quy.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

- Thông tư số 11/2011/TT-BXD ngày 30/8/2011, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng kèm theo QCVN 16:2011/BXD;

- Thông tư số 21/2010/TT-BXD ngày 16/11/2010 của Bộ Xây dựng, hướng dẫn chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- Thông tư số 231/2009/TT-BTC ngày 9/12/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

- Thông tư số 11/2009/TT-BXD ngày 18/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa kính xây dựng;

- Thông tư số 01/2010/TT-BXD ngày 08/01/2010 của Bộ Xây dựng quy định công tác quản lý chất lượng clanhke xi măng póoclăng thương phẩm;

- Thông tư số 14/2010/TT-BXD ngày 20/8/2010 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng gạch ốp lát.

2. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên). Công chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ theo trình tự sau:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì viết giấy biên nhận và hẹn thời gian giao trả;

+ Trường hợp hồ sơ thiếu và không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ làm lại.

Bước 3: Trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nằm trong Văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên (02A Lý Tự Trọng, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) theo trình tự sau:

+ Nộp giấy biên nhận;

+ Nộp lệ phí;

+ Nhận kết quả thủ tục.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Sáng từ 7h đến 11h30; chiều từ 13h30 đến 17h các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, Tết).

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Sở Xây dựng.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm (theo mẫu đính kèm);

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

b) Đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở (theo mẫu đính kèm);

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.

2.3.2. *Số lượng hồ sơ*: 01 bộ.

2.4 *Thời hạn giải quyết*: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Cá nhân.

2.6. *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND Tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được giao ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Sở Xây dựng.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Kiến trúc - Quy hoạch xây dựng, Sở Xây dựng.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

2.7. *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép xây dựng tạm kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Sở Xây dựng hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

2.8. *Lệ phí*: 50.000đ/1 giấy phép.

2.9. *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị; nhà ở riêng lẻ sửa chữa, cải tạo (đính kèm theo thủ tục).

2.10. *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

a) *Yêu cầu hoặc điều kiện 1*: Công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm phải thuộc đối tượng được cấp giấy phép xây dựng tạm và có quy mô xây dựng phù hợp theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Quy định về việc cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Phú Yên, và là các công trình nhà ở đô thị trên các tuyến, trục đường chính của thành phố Tuy Hòa có lộ giới từ 30m trở lên.

b) *Yêu cầu hoặc điều kiện 2*: Công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm phải phù hợp với mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư; phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) *Yêu cầu hoặc điều kiện 3*: Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện. Đối với nhà ở

riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250m² và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/2/2013 của Bộ Xây dựng, về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 368/2012/QĐ-UBND ngày 12/3/2012 của UBND tỉnh Phú Yên, về việc ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền và phân giao nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;

- Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy định cấp Giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ.

- Quyết định số 1433/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND tỉnh Phú Yên về việc quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng./.